TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29/8/2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hoan**
2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải**– Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội: Ông **Lê Văn Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh **Chu Văn L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm X, thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội.

2. ***Bị đơn:*** Chị **Phùng Thị T,** sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm X, thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(*anh L, chị T có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải anh Chu Văn L trình bày: Anh có kết hôn với chị Phùng Thị T năm 1989 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Ba Vì qua tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do tôi chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng không hợp tính cách, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự bàn bạc thống nhất. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với chị Phùng Thị T.

Về con chung: Có 04 con chung, cháu Chu Văn T, sinh ngày 07/5/1990 và cháu Chu Thị T, sinh ngày 02/2/1992, cháu Chu Thị C, sinh ngày 17/6/1994, cháu Chu Văn P, sinh ngày 09/11/2003. Hiện nay 3 cháu T, T, C đều trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Hiện nay cháu P đang ở vơi mẹ, và cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ, tôi không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản riêng: không có.

Về công nợ: không có.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải chị Phùng Thị T trình bày: Chị và anh Chu Văn L kết hôn với nhau năm 1989 tại UBND xã Z, huyện Ba Vì qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L có quan hệ bất chính với người khác, lên bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, nhiều lần anh L đánh đập và đe doạ chị, nay chị đang ở với con trai. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị không muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không muốn giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung, cháu Chu Văn T, sinh ngày 07/5/1990 và cháu Chu Thị T, sinh ngày 02/2/1992, cháu Chu Thị C, sinh ngày 17/6/1994, cháu Chu Văn P, sinh ngày 09/11/2003. Hiện nay 3 cháu T, T, C đều trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Nay cháu P đang ở với chị T, nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu, tôi không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: vợ chồng có 01 mảnh đất diện tích 220m^2 , thửa số 454-1, tờ bản đồ số 13 tại thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội và trên đất có nhà 2 tầng và công trình phụ, đất canh tác, bàn thờ, bàn ghế, tủ, phản sập gỗ, tủ lạnh máy giặt, ti vi, xe máy. Chị Phùng Thị T có đơn yêu cầu toà chia tài sản nhưng chị không nộp tạm ứng án phí tài sản với lý do là chị không đồng ý ly hôn anh Chu Văn L nên chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có;

Công nợ riêng: Không có;

Tại bản tự khai của cháu Chu Văn P trình bày: Cháu đang học lớp 10A3 Trường THPT X. Nay bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Đây là sự tự nguyện của cháu, không ai ép buộc cháu.

Tại phiên tòa hôm nay anh Chu Văn L và chị Phùng Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh ChuVăn L. Cho anh Chu Văn L được ly hôn chị Phùng Thị T. Về con chung: Có 04 con chung, cháu Chu Văn T, sinh ngày 07/5/1990 và cháu Chu Thị T, sinh ngày 02/2/1992, cháu Chu Thị C, sinh ngày 17/6/1994, cháu Chu Văn P, sinh ngày 09/11/2003. Hiện nay 3 cháu T, T, C đều trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Giao cho chị Phùng Thị T được tiếp tục nuôi cháu Chu Văn P, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Hai bên chưa yêu cầu toà án giải quyết. Tài sản riêng: không có, Công nợ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng dân sự:* Anh Chu Văn L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giải quyết. Xét thấy, chị Phùng Thị T là bị đơn có nơi cư trú tại xã Z, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giữa anh Chu Văn L và chị Phùng Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh L và chị T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tình cảm, không hợp tính cách, anh L chơi bời cờ bạc, quan hệ bất chính với người khác (chị T không yêu cầu xử lý hình sự) nhiều lần đánh đập và đuổi chị T ra khỏi nhà, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Anh Chu Văn L và chị Phùng Thị T đề xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, chị T không muốn đoàn tụ nhưng không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân gia đình thấy anh Chu Văn L và chị Phùng Thị T trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân đã 9 năm. Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn L.

- *Về con chung*: Có 04 con chung, cháu Chu Văn T, sinh ngày 07/5/1990 và cháu Chu Thị T, sinh ngày 02/2/1992, cháu Chu Thị C, sinh ngày 17/6/1994, cháu Chu Văn P, sinh ngày 09/11/2003. Hiện nay 3 cháu T, T, C đều trưởng thành,

không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Giao cho chị Phùng Thị T tiếp tục nuôi cháu Chu Văn P đến trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- *Về trợ cấp nuôi con chung*: Chị Phùng Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung:* có 01 mảnh đất diện tích 220m^2 , thửa số 454-1, tờ bản đồ số 13 tại thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội và trên đất có nhà 2 tầng và công trình phụ, đất canh tác, bàn thờ, bàn ghế, tủ, phản sập gỗ, tủ lạnh máy giặt, ti vi, xe máy. Anh Chu Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Phùng Thị T có đơn yêu cầu toà chia tài sản nhưng chị không nộp tạm ứng án phí tài sản với lý do là chị không đồng ý ly hôn anh Chu Văn L nên chị không yêu cầu toà án giải quyết. Do vậy, HĐXX chưa xem xét giải quyết.

- *Tài sản riêng, công nợ chung*: không có. Do vậy, HĐXX không xem xét.

-*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Chu Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp thuận yêu cầu ly hôn của anh Chu Văn L.

Cho anh Chu Văn L được ly hôn với chị Phùng Thị T.

- *Về con chung:* Có 04 con chung, cháu Chu Văn T, sinh ngày 07/5/1990 và cháu Chu Thị T, sinh ngày 02/2/1992, cháu Chu Thị C, sinh ngày 17/6/1994, cháu Chu Văn P, sinh ngày 09/11/2003. Hiện nay 3 cháu T, T, C đều trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Giao cho chị Phùng Thị T tiếp tục nuôi cháu Chu Văn P đến trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Chu Văn L được quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về trợ cấp nuôi con chung*: Miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Chu Văn L cho đến khi chị Phùng Thị T có yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* có 01 mảnh đất diện tích 220m^2 , thửa số 454-1, tờ bản đồ số 13 tại thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội và trên đất có nhà 2 tầng và công

trình phụ, đất canh tác, bàn thờ, bàn ghế, tủ, phản sập gỗ, tủ lạnh máy giặt, ti vi, xe máy. Anh Chu Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Phùng Thị T có đơn yêu cầu toà chia tài sản nhưng chị không nộp tạm ứng án phí tài sản với lý do là chị không đồng ý ly hôn anh Chu Văn L nên chị không yêu cầu toà án giải quyết. Do vậy, HĐXX chưa xem xét giải quyết.

- *Tài sản riêng, công nợ chung*: không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Chu Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0009262 ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí anh Chu Văn L đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Chu Văn L và chị Phùng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Ba Vì;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Vì;*
- *UBND xã Đồng Thái*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Hường